

Số: 03/KH-KHTNCN

Thăng Điền, ngày 17 tháng 09 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN – CÔNG NGHỆ
NĂM HỌC 2026 – 2027.

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ THCS năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ GDĐT về ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học 2026 - 2027 là “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND xã Thăng Điền về phát triển giáo dục đối với các trường mầm non - mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thăng Điền năm học 2026 – 2027;

Căn cứ vào Kế hoạch số 327/KH-PBC ngày 09/9/2027 về kế hoạch giáo dục năm học 2026-2027 của Trường THCS Phan Bội Châu;

Căn cứ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, HĐTNHN;

Tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2026 - 2027 chi tiết như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình trường lớp và học sinh

Năm học 2026 - 2027, toàn trường THCS Phan Bội Châu quy mô bao gồm **2.324 học sinh / 57 lớp** phân bố tại 3 điểm trường (Điểm chính, Phân hiệu 1, Phân hiệu 2). Trong đó, quy mô từng khối lớp cụ thể như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số lượng HS	Số HSKT hoà nhập
Khối 6	14 lớp	557 học sinh	04 học sinh
Khối 7	13 lớp	544 học sinh	10 học sinh

Khối 8	14 lớp	588 học sinh	13 học sinh
Khối 9	16 lớp	635 học sinh	09 học sinh
Tổng cộng	57 lớp	2.324 học sinh	36 học sinh

2. Tình hình đội ngũ giáo viên trong tổ

Tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ có tổng số **27 giáo viên** (trong đó: 25 giáo viên biên chế, 02 giáo viên hợp đồng). Đội ngũ được cơ cấu theo các phân môn chuyên ngành như sau:

- Phân môn Vật lý: 09 giáo viên (100% đạt chuẩn và trên chuẩn đại học).
- Phân môn Hóa học: 08 giáo viên (01 CD chuẩn).
- Phân môn Sinh học: 07 giáo viên (06 biên chế, 01 hợp đồng); 01 giáo viên đang nghỉ thai sản).
- Môn Khoa học tự nhiên: 01 giáo viên (hợp đồng).
- Môn Công nghệ: 02 giáo viên (01 CD chuẩn).
- Cán bộ quản lý / Phụ trách tổ: Cô Vương Thị Hồng Phượng (Tổ trưởng chuyên môn), Thầy Ngô Công Trí (Tổ phó chuyên môn).

3. Cơ sở vật chất, phòng học bộ môn và thiết bị dạy học

Nhà trường bố trí hệ thống phòng học bộ môn và trang thiết bị thực hành tương đối đảm bảo phục vụ đổi mới chương trình GDPT 2018:

- Phòng học bộ môn KHTN: Điểm trường chính có 03 phòng thực hành thí nghiệm (01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 01 phòng Sinh - Công nghệ); Phân hiệu 1 có 02 phòng thực hành KHTN.
- Trang thiết bị dạy học: Tất cả các phòng học bộ môn đều được trang bị tivi 55 inch, máy chiếu, kết nối mạng Internet cáp quang, bộ thiết bị thực hành tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Sử dụng công nghệ: 100% giáo viên trong tổ khai thác phần mềm giảng dạy, kho học liệu số, phòng thí nghiệm ảo và các phần mềm hỗ trợ mô phỏng trực quan.

II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung thời lượng chương trình các môn học

Kế hoạch thời lượng giảng dạy các môn học thuộc Tổ KHTN – Công nghệ được thực hiện nghiêm túc trong 35 tuần thực học (Học kỳ I: 18 tuần, Học kỳ II: 17 tuần) theo quy định của Bộ GD&ĐT:

Môn học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Tổng số tiết/ năm
KHTN	140 tiết (4 tiết/tuần)	140 tiết (4 tiết/tuần)	140 tiết (4 tiết/tuần)	140 tiết (4 tiết/tuần)	560 tiết
Công nghệ	35 tiết (1 tiết/tuần)	35 tiết (1 tiết/tuần)	52 tiết (HK1: 35, HK2: 17)	52 tiết (HK1: 18, HK2: 34)	174 tiết

2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kỳ (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT)

Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ nghiêm túc, đúng quy chế, bảo đảm công bằng, khách quan:

Bài kiểm tra/ Đánh giá	Thời lượng	Thời điểm tổ chức	Yêu cầu cần đạt chuẩn kiến thức	Hình thức thực hiện
Kiểm tra Giữa HK I	60 - 90 phút	Tuần 9 - 10	Đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng từ Tuần 1 đến Tuần 9	Viết tập trung (Trắc nghiệm + Tự luận)
Kiểm tra Cuối HK I	60 - 90 phút	Tuần 17 - 18	Đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng toàn bộ HK I (Tuần 1 - 16)	Viết tập trung theo ma trận đặc tả
Kiểm tra Giữa HK II	60 - 90 phút	Tuần 26 - 27	Đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng từ Tuần 19 đến Tuần 25	Viết tập trung (Trắc nghiệm + Tự luận)
Kiểm tra Cuối HK II	60 - 90 phút	Tuần 34 - 35	Đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng toàn bộ HK II (Tuần 19 - 33)	Viết tập trung theo ma trận đặc tả

III. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU NĂM HỌC 2026 - 2027

1. Mục tiêu chung

Tổ Khoa học tự nhiên – Công nghệ tập trung thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2026-2027 như sau:

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, nâng cao chất lượng dạy học các môn tích hợp.
- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học; không bỏ rơi học sinh yếu kém.
- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) có kiểm soát trong thiết kế bài giảng và quản lý chuyên môn.
- Phát triển mạnh mẽ giáo dục STEM/STEAM, nâng cao chất lượng bồi dưỡng Học sinh giỏi, nghiên cứu KHKT và định hướng phân luồng sau THCS.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hướng tới tiêu chuẩn 'Trường học hạnh phúc'.

2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục bộ môn

Tổ chuyên môn đăng ký chỉ tiêu chất lượng bộ môn năm học 2026 - 2027 như sau:

Tên môn học	Tỷ lệ % Đạt trở lên (Trung bình trở lên)	Tỷ lệ % Khá, Tốt	Chỉ tiêu điểm kiểm tra định kỳ
Khoa học tự nhiên (Khối 6,7,8,9)	≥ 95.0%	≥ 70.0%	60 - 70% bài kiểm tra đạt điểm 5.0 trở lên
Công nghệ (Khối 6,7,8,9)	≥ 97.0%	≥ 80.0%	70 - 80% bài kiểm tra đạt điểm 5.0 trở lên

3. Chỉ tiêu bồi dưỡng Học sinh giỏi, KHKT và STEM

Tổ quyết tâm đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua cấp Thành phố:

STT	Nội dung/ Môn thi	Chỉ tiêu đăng ký đạt giải cấp Thành phố
01	Học sinh giỏi môn KHTN (Phân môn Vật lý lớp 9)	03 - 05 giải cấp Thành phố
02	Học sinh giỏi môn KHTN (Phân môn Hóa học lớp 9)	03 - 05 giải cấp Thành phố
03	Học sinh giỏi môn KHTN (Phân môn Sinh học lớp 9)	03 - 05 giải cấp Thành phố
04	Cuộc thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật (KHKT)	01 Sản phẩm đạt giải (GVHD: Trần Thị Ngọc Mai)
05	Cuộc thi Ngày hội Sản phẩm STEM cấp Thành phố	01 Sản phẩm đạt giải (GVHD: Võ Thị Ngân)

4. Chỉ tiêu Chuyên đề, Sáng kiến kinh nghiệm và Giáo viên dạy giỏi

a) Danh sách đăng ký Chuyên đề dạy học (04 chuyên đề/năm)

Các chuyên đề được triển khai ứng dụng thực tiễn trong đổi mới PPDH:

TT	Họ và Tên người báo cáo	Tên chuyên đề dạy học	Thời gian thực hiện
01	Ông Đinh Hữu Phúc	Lồng ghép các phương pháp dạy học giúp học sinh tích cực hoạt động và hiểu bài sâu trong chương khối lượng riêng và áp suất môn KHTN 8	HK I
02	Ngô Thượng Trung	Ứng dụng bàn tay nặng bột trong dạy học phân môn hoá học 8,9 ở trường THCS	HK I
03	Bà: Lê Thị Nhạn	Nâng cao chất lượng giảng dạy môn KHTN 9 (Sinh học) thông qua biện pháp tổ chức hoạt động tự học cho học sinh	HK II
04	Bà: Võ Thị Tú Hằng	Một số giải pháp tạo hứng thú cho HS trong giờ thực hành môn Công Nghệ 9 mô đun lắp đặt mạng điện trong nhà.	HK II

b) Danh sách đăng ký Đề tài Sáng kiến (08 đề tài đăng ký)

STT	Họ và Tên tác giả	Tên đề tài	Đạt cấp
01	Ông Ngô Công Trí	Vận dụng giáo dục STEM vào dạy học chủ đề Áp suất nhằm phát triển năng lực đặc thù môn Khoa học tự nhiên cho học sinh lớp 8	Xã, TP
02	Ông Dương Tấn Tự	Tích hợp giáo dục ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu vào phân môn sinh học - THCS.	Xã

03	Ông Trần Ngọc Huy	Sử dụng trò chơi trong dạy học môn KHTN (phân môn Vật lý) nhằm kích thích hứng thú học tập của học sinh.	Xã
04	Bà Võ Thị Ngân	Một số biện pháp giúp phát triển năng lực cho học sinh THCS phân môn sinh học.	Xã, TP
05	Bà Châu Thị Ngọc Luyện	Vận dụng giáo dục STEM vào dạy học thông qua chủ đề “ Mạch điện điều Khiển thông minh” nhằm phát triển năng lực môn công nghệ cho học sinh lớp 8.	Xã
06	Bà Trần Thị Ngọc Mai	Tích hợp công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào thiết kế bài giảng khoa học tự nhiên cấp THCS	Xã
07	Trần Thị Hồng Thuý	Sử dụng AI trong thiết kế học liệu nhằm tăng tính tương tác và hứng thú học tập môn KHTN 7 cho HS THCS	Xã
08	Vương Thị Hồng Phượng	Ứng dụng phần mềm droicam trong tổ chức các hoạt động dạy học môn Khoa học tự nhiên (phân môn Hóa học) ở trường THCS	Xã

5. Danh sách đăng ký Thi đua cá nhân năm học 2026 - 2027

100% cán bộ, giáo viên trong tổ đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân (Tổng số 28 thành viên bao gồm cả nghỉ hưu, chuyển trường, hợp đồng):

STT	Họ và tên CB-GV	Chức vụ	Danh hiệu 2025-2026	Đăng ký Danh hiệu 2026-2027	GVCN Giải	Ghi chú
1	Võ Thị Ngân	GVBM	CSTĐCS	CSTĐCS, CSTĐTP	X(9/13)	ĐK GK Xã, TP
2	Ngô Công Trí	TPTCM	CSTĐCS	CSTĐCS, CSTĐTP	X (9/5)	ĐK Thi GVG TP
3	Trần Thị Ngọc Mai	GVBM	CSTĐCS	CSTĐCS	X (9/15)	ĐK GK Xã, TP
4	Dương Tấn Tự	GVBM	CSTĐCS	CSTĐCS	X (6/1)	ĐK GK Xã
5	Vương Thị Hồng Phượng	TTCM	LĐTT	CSTĐCS	-	ĐK GK Xã
6	Châu Thị Ngọc Luyện	GVBM	LĐTT	CSTĐCS	X (8/13)	ĐK GK Xã
7	Trần Thị Hồng Thuý	GVBM	LĐTT	CSTĐCS	X (7/2)	-

8	Trần Ngọc Huy	GVBM	LĐTT	CSTĐCS	X (9/1)	-
9	Võ Thị Hoàng Dung	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (8/6)	ĐK GK Xã
10	Võ Thị Tú Hằng	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (8/7)	ĐK GK Xã
11	Phan Thị Hôn	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (7/11)	ĐK GK Xã
12	Nguyễn Thục Đoan	GVBM	CSTĐCS	LĐTT	X (9/12)	-
13	Ngô Thị Thanh Hiền	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (6/3)	-
14	Ngô Văn Ba	GVBM	LĐTT	LĐTT	-	-
15	Nguyễn Đức Trung	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (6/5)	-
16	Nguyễn Thị Anh Đào	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (8/9)	-
17	Lê Thị Nhạn	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (9/10)	-
18	Đinh Hữu Phúc	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (7/8)	-
19	Ngô Thượng Trung	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (6/14)	-
20	Châu Văn Kim	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (8/14)	-
21	Võ Thị Thanh Trang	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (6/10)	-
22	Vũ Thị Minh Thái	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (6/11)	-
23	Trần Thị Thuần	GVBM	LĐTT	LĐTT	X (6/12)	-

24	Dương Kiều Mận	GVBM	LĐTT	LĐTT	-	Nghỉ thai sản
25	Nguyễn Văn Lang	GVBM	CSTĐCS	-	-	Nghỉ hưu T11/2026
26	Hứa Thị Thu Hương	GVHD	-	LĐTT	X (7/7)	Giáo viên hợp đồng
27	Lê Võ Như Thùy	GVHD	-	LĐTT	-	Giáo viên hợp đồng
28	Nguyễn Thị Hường	GVBM	LĐTT	-	-	- Chuyển trường

TỔNG HỢP CHỈ TIÊU THI ĐUA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN TỔ KHTN – CN:

- Danh hiệu Tập thể Tổ chuyên môn: Đăng ký Tập thể Lao động Xuất sắc.
- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 24/24 giáo viên đủ điều kiện (Đạt tỷ lệ 100%).
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (CSTĐCS): 08/24 giáo viên (Đạt tỷ lệ 33,3%).
- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố: 02/24 giáo viên (Đạt tỷ lệ 8,3% - Cô Võ Thị Ngân, Thầy Ngô Công Trí).
- Giấy khen cấp Xã: 08 giáo viên (33,3%); Giấy khen cấp Thành phố: 02 giáo viên (8,3%).
- Giáo viên Chủ nhiệm giỏi: 22/22 giáo viên làm công tác chủ nhiệm (Đạt tỷ lệ 100%).
- Sáng kiến kinh nghiệm: 08 đề tài (Đạt tỷ lệ 33,3% giáo viên trong tổ).

IV. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và đạo đức nhà giáo

100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giữ gìn đạo đức nhà giáo, ứng xử văn hóa trong trường học; xây dựng nội bộ đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học và hình thức tổ chức

- Thực hiện triệt để đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:
- Thiết kế kế hoạch bài dạy (giáo án) theo chuẩn Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH và Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH linh hoạt, không áp đặt khuôn mẫu.
- Tăng cường hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm thực hành, khai thác hiệu quả tranh ảnh, mô hình, video clip và thiết bị số.
- Xây dựng KHDH, KHBD có tích hợp năng lực số, AI và Stem theo chỉ đạo chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học (2 lần/tháng), tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm chân thành, góp ý nâng cao chất lượng tiết dạy.
- Phân công cụ thể lịch thao giảng chuyên môn toàn tổ năm học 2026 - 2027:

TT	Họ và tên GV dạy thao giảng	Môn	Thời gian thực hiện
----	-----------------------------	-----	---------------------

01	Võ Thị Hoàng Dung	KHTN (Lý)	Tháng 9
02	Nguyễn Thục Đoan	KHTN (Hoá)	Tháng 10
03	Nguyễn Đức Trung	Công nghệ	Tháng 11
04	Võ Thị Ngân	KHTN (Sinh)	Tháng 11
05	Nguyễn Thị Anh Đào	KHTN (Hoá)	Tháng 02
06	Trần Ngọc Huy	KHTN (Lý)	Tháng 03
07	Ngô Thị Thanh Hiền	KHTN (Hoá)	Tháng 03
08	Vương Thị Hồng Phượng	KHTN (Hoá)	Tháng 04

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Đề kiểm tra định kỳ được xây dựng theo ma trận, bảng đặc tả với 4 mức độ (Nhận biết 40%, Thông hiểu 30%, Vận dụng 20%, Vận dụng cao 10%). Tăng cường câu hỏi nhận thức thực tiễn, ứng dụng giải thích hiện tượng tự nhiên. Chấm bài có phần nhận xét động viên sự tiến bộ của học sinh.

4. Bồi dưỡng Học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và ôn thi tuyển sinh 10

- **Bồi dưỡng Học sinh giỏi:** Thành lập các đội tuyển HSG lớp 9 môn KHTN (Lý, Hóa, Sinh) ngay từ tháng 10/2026, phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ trách, biên soạn tài liệu nâng cao chuyên sâu.

Môn	Tên GV dạy	Ghi chú
KHTN (Lý)	Ngô Công Trí	
KHTN (Hoá)	Vương Thị Hồng Phượng	
KHTN (Sinh)	Dương Tấn Tự	

- **Phụ đạo học sinh chưa đạt:** Lập danh sách học sinh gặp khó khăn trong học tập ngay sau kiểm tra giữa kỳ I; tổ chức phụ đạo trong giờ chính khóa và tăng cường phụ đạo Học kỳ II, bảo đảm không bỏ rơi học sinh.

- **Ôn tập lớp 9 thi vào lớp 10 THPT:** Xây dựng kế hoạch ôn tập, ma trận đề thi thử bám sát định hướng của Sở GD&ĐT, bảo đảm tỷ lệ trúng tuyển vào lớp 10 THPT đạt từ 80% trở lên.

5. Lịch kiểm tra, thanh tra chuyên môn nội bộ toàn tổ

Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch kiểm tra, dự giờ thanh tra chuyên môn đối với 13 giáo viên theo phân công của nhà trường:

STT	Họ và tên GV dạy thao giảng	Môn học	Điểm trường	Thời gian thực hiện
01	Đinh Hữu Phúc	KHTN (Lý)	Phân hiệu 1	Tháng 9
02	Nguyễn Thục Đoan	KHTN (Hoá)	Phân hiệu 2	Tháng 10
03	Châu Thị Ngọc Luyện	KHTN (Sinh)	Phân hiệu 2	Tháng 10
04	Ngô Văn Ba	KHTN (Lý)	Trường chính	Tháng 11
05	Trần Thị Hồng Thúy	KHTN (Sinh)	Trường chính	Tháng 11
06	Võ Thị Ngân	KHTN (Sinh)	Phân hiệu 2	Tháng 11
07	Võ Thị Tú Hằng	Công nghệ	Phân hiệu 1	Tháng 12
08	Nguyễn Thị Anh Đào	KHTN (Hoá)	Phân hiệu 1	Tháng 02
09	Hứa Thị Thu Hương	KHTN (Sinh)	Phân hiệu 1	Tháng 02
10	Trần Ngọc Huy	KHTN (Lý)	Trường chính	Tháng 03

11	Ngô Thị Thanh Hiền	KHTN (Hoá)	Trường chính	Tháng 03
12	Phan Thị Hôn	KHTN (Hoá)	Phân hiệu 2	Tháng 04
13	Vũ Thị Minh Thái	KHTN (Lý)	Phân hiệu 2	Tháng 04

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng và Tổ phó chuyên môn:

- Tổ trưởng (Vương Thị Hồng Phụng) chịu trách nhiệm chung, điều hành xây dựng kế hoạch, phân công công tác, ký duyệt giáo án trên hệ thống VnEdu, theo dõi tiến độ bồi dưỡng HSG và thi đua.
- Tổ phó (Ngô Công Trí) hỗ trợ tổ trưởng quản lý chuyên môn phân môn Vật lý, quản lý thiết bị phòng học bộ môn và công tác thi đua.

2. Trách nhiệm của Giáo viên bộ môn:

Nghiên cứu kỹ chương trình GDPT 2018, xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân, Kế hoạch bài dạy (giáo án) chất lượng; thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, lên lớp đúng giờ, cập nhật sổ điểm điện tử kịp thời, tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, chuyên đề.

3. Chế độ thông tin, báo cáo:

Tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng. Báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ban Giám hiệu nhà trường về kết quả thực hiện kế hoạch, chất lượng bộ môn và các vấn đề phát sinh để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Thăng Diên, ngày 17 tháng 09 năm 2026

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các thành viên tổ KHTN (để t/h);
- Lưu: VT, HS Tổ CM.

**TM. TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ TRƯỞNG**



Vương Thị Hồng Phụng

**PHÊ DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**

Trần Đăng Quý